TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2023/HS-PT Ngày 25/4/2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Toàn và ông Trương Quyết Thắng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2023/TLPT-HS ngày 27/02/2023 đối với bị cáo Hoàng Thị S và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị S, An Văn H, An Mạnh V, Trần Thị T đối với Bản án sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thị S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; S ngày: 01/10/1956 tại huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ 21, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/10; Nghề nghiệp: Hưu trí; Con ông Hoàng Văn Hét và bà Phạm Thị Dự (Đều đã chết); bị cáo có chồng là Nghiêm Xuân Trần và có 02 người con, con lớn S năm 1983, con nhỏ S năm 1988. Tiền sự: Tại Quyết định số 49QĐ - XPVPHC ngày 12/5/2021 của Công an thành phố Lào Cai quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Thị S 1.500.000 đồng về hành vi *"Bán bảng đề, ấn phẩm khác cho việc đánh lô, đề"*. Tiền án: Không. Bị cáo Hoàng Thị S hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Tổ 21, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

2. Họ và tên: **An Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; S ngày: 10/4/1964 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Công Trường 5, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông An Văn Chính và bà Đàm Thị Cúc. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Phương và có 02 người con, con lớn S năm 1990, con nhỏ S năm 1992. Tiền sự: Không; Tiền án:

Không. Bị cáo An Văn H hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Thôn Công Trường 5, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

3. Họ và tên: **An Mạnh V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; S ngày: 20/10/1990 tại Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Công Trường 5, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông An Văn H và bà Hoàng Thị Phương; Bị cáo chưa có vợ và chưa có con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo An Mạnh V hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Thôn Công Trường 5, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

4. Họ và tên: **Trần Thị T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; S ngày: 25/5/1962 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Công Trường 5, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Hưu trí; Con ông Trần Văn Nhạn và bà Phạm Thị Tơ (Đều đã chết); Bị cáo có chồng là Trần Ngọc Khang và có 02 người con, con lớn S năm 1983, con nhỏ S năm 1988. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo Trần Thị T hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Thôn Công Trường 5, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Có mặt)

Ngoài ra, còn có các bị cáo Nguyễn Thùy T1, Trịnh Thị Thủy, Trần Thị Minh Hải, Trương Văn K không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2020, đầu năm 2021, An Văn H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề dựa trên kết quả xổ số miền Bắc, thông qua người chơi trực tiếp và các thư ký là Nguyễn Thùy T1, Trần Thị T hàng ngày chuyển số lô, số đề ghi của người chơi cho An Văn H. Sau khi nhận số lô, số đề của người chơi và các thư ký, An Văn H cùng con trai là An Mạnh V tổng hợp và bán lại những số lô, số đề cho Hoàng Thị S. Phương thức mua, bán số lô, số đề như sau: Người chơi có nhu cầu đánh bạc trực tiếp đến bàn ghi nhận số lô, số đề của Nguyễn Thùy T1 và Trần Thị T, sau khi giao dịch xong, Nguyễn Thùy T1, Trần Thị T sẽ đưa lại cho người chơi 01 tờ cáp đề có ghi số lô, số đề, số tiền mà người chơi đã đánh và chữ ký xác nhận của Nguyễn Thùy T1, Trần Thị T tương ứng ở từng cáp đề hoặc người chơi nhắn tin qua SMS hoặc ứng dụng mạng xã hội zalo cho Hoàng Thị S, An Văn H, An Mạnh V, Nguyễn Thùy T1, Trần Thị T về nội dung số lô, số đề, số tiền muốn chơi. Khi nhận tin nhắn của người chơi chuyển đến, Hoàng Thị S, An Văn H, An Mạnh V, Nguyễn Thùy T1, Trần Thị T, sẽ trả lời xác nhận về việc đồng ý hay không đồng ý ghi, nhận số lô, số đề, số tiền của người chơi bằng chữ "ok". Hàng ngày sau khi An Văn H nhận được thông tin số lô, số đề, số tiền của người chơi nhắn tin trực tiếp đến An Văn

H, An Mạnh V và các thư ký, An Văn H và An Mạnh V cùng nhau tổng hợp, thống nhất giữ lại các số đề dưới 150.000 đồng, các sô lô dưới 50 – 70 điểm mà người chơi đánh và tổng hợp số lô, số đề, số tiền còn lại ra một tờ giấy trắng chụp ảnh, gửi qua ứng dụng zalo cho Hoàng Thị S. Sau khi nhận được hình ảnh bảng số lô, số đề từ An Mạnh V và số lô, số đề, số tiền từ người chơi, Hoàng Thị S sẽ tổng hợp, tính toán số lô, số đề giữ lại và chuyển các số lô, số đề còn lại cho người nữ giới tên Hoa ở thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng qua tài khoản zalo *"Hoa Huong Duong"* để hưởng phần trăm hoa hồng. Căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày, Hoàng Thị S, An Văn H, An Mạnh V, Nguyễn Thùy T1, Trần Thị T và người chơi sẽ đối chiếu, chốt số tiền thắng, thua và thống nhất hình thức thanh toán. Cách thức so thưởng căn cứ vào kết quả mở thưởng trong ngày của xổ số kiến thiết miền Bắc. Đối với số đề hai số trong bảng trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người chơi được trả thưởng gấp 70 lần số tiền đánh cược. Nếu trúng đề 3 số *(Ba càng)* thì người chơi được trả thưởng số tiền gấp 400 lần số tiền đánh cược. Đối với đánh lô thường, sẽ so với hai số cuối của tất cả các giải thưởng, nếu trúng sẽ được trả thưởng số tiền 80.000đồng/01điểm. Đối với *"Lô xiên 2"* là so 02 cặp số, *"Lô xiên 3"* là so 03 cặp số, *"Lô xiên 4"* là so 04 cặp số, trong các giải thưởng phải có đủ các cặp số đó thì trúng lô xiên, sẽ được trả thưởng 100.000 đồng/01 điểm lô xiên 2, trả 400.000đồng/01 điểm lô xiên 3, trả 1.000.000 đồng/01 điểm lô xiên 4.

An Văn H thỏa thuận nhận bảng số lô, số đề với Nguyễn Thùy T1, Trần Thị T và những người chơi là: Đối với số đề giá 73% tổng số tiền khách chơi; Đối với số lô thường giá 22.000 đồng/01điểm; Đối với đề ba càng và số lô xiên *(Hai, ba, bốn)* giá 73% tổng số tiền khách chơi. Nguyễn Thùy T1, Trần Thị T sẽ thỏa thuận bán số lô, số đề cho người chơi là: Đối với số đề giá từ 75% - 80% tổng số tiền khách chơi; Đối với số lô thường giá 22.500 đồng – 23.000 đồng/01điểm; Đối với đề ba càng và số lô xiên *(Hai, ba, bốn)* giá 75 – 80% tổng số tiền khách chơi. Hoàng Thị S thỏa thuận nhận bảng số lô, số đề với An Văn H và người chơi là: Đối với số đề giá 71,5% tổng số tiền khách chơi; Đối với số lô thường giá 21.800 đồng/01 điểm; Đối với đề ba càng và số lô xiên *(Hai, ba, bốn)* giá 71,5% tổng số tiền khách chơi. Sau khi nhận các tin nhắn ghi số lô, số đề từ An Văn H và người chơi, Hoàng Thị S chuyển bảng cho người nữ giới tên "Hoa" thông qua ứng dụng Zalo. Đối với số đề, Hoàng Thị S chuyển cho "Hoa" 71% tổng số tiền người chơi đánh; Đối với số lô thường chuyển cho "Hoa" 21.700 đồng/01 điểm; Đối với số ba càng, số lô xiên chuyển cho Hoa là 71% tổng số tiền người chơi đánh.

Đối với bị cáo Hoàng Thị S: Từ ngày 16/12/2021 đến ngày 06/4/2022, Hoàng Thị S đã đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, đề và nhận bảng số lô, đề 34 lần của nhiều người với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 271.950.900 đồng.

Đối với bị cáo An Văn H và bị cáo An Mạnh V: Trong các ngày 08/11/2021, 09/11/2021, 10/11/2021, 11/11/2021, 13/11/2021, 14/3/2022, 05/4/2022, 06/4/2022 bị cáo An Văn H và bị cáo An Mạnh V đã thực hiện 08

lần đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 196.269.000 đồng.

Đối với bị cáo Trần Thị T: Từ ngày 02/4/2022 đến ngày 06/4/2022, Trần Thị T đã 05 lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 142.345.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thùy T1: Trong các ngày 15/12/2021, 16/12/2021, 17/12/2021, 18/12/2021 và 05/4/2022 Nguyễn Thuỳ T1 đã 05 lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 70.247.500 đồng.

Đối với bị cáo Trịnh Thị Thủy: Ngày 06/4/2022, Trịnh Thị Thủy đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với bị cáo Hoàng Thị S với tổng số tiền là 74.080.000 đồng.

Đối với bị cáo Trần Thị Minh Hải: Trong các ngày 15/12/2021, 16/12/2021, 17/12/2021, 18/12/2021, Trần Thị Minh Hải đã 04 lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của Nguyễn Thuỳ T1 với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 57.217.500 đồng.

Đối với bị cáo Trương Văn K: Trong các ngày 08/11/2021, 09/11/2021, 10/11/2021, 11/11/2021 và 13/11/2021, Trương Văn K đã 05 lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề An Mạnh V với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 42.750.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s, điểm u, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị S phạm tội *"Đánh bạc"*. Phạt bị cáo Hoàng Thị S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo An Văn Hoà, An Mạnh V, Trần Thị T phạm tội *"Đánh bạc"*: Phạt bị cáo An Văn Hoà 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; Phạt bị cáo An Mạnh V 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; Phạt bị cáo Trần Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thùy T1, Trịnh Thị Thủy, Trần Thị Minh Hải, Trương Văn K và xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 18/01/2023, các bị cáo Hoàng Thị S, An Văn H, Anh Mạnh V, Trần Thị T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm

Các bị cáo Hoàng Thị S, An Văn H thay đổi nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo An Mạnh V, Trần Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị S, An Văn H, Trần Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo An Mạnh V, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo An Mạnh V được hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh

Lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Thị S, An Văn H, Anh Mạnh V, Trần Thị T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 4/2022 các bị cáo Hoàng Thị S, An Văn H, An Mạnh V, Trần Thị T, Nguyễn Thùy T1, Trịnh Thị Thủy, Trần Thị Minh Hải và Trương Văn K đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số đề, số lô. Số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là số tiền các bị cáo bỏ ra mua, bán số lô, số đề và số tiền các bị cáo đã thắng được sau khi so sánh với kết quả xổ số miền Bắc, cụ thể như sau: Số tiền bị cáo Hoàng Thị S sử dụng để đánh bạc là 271.950.900 đồng; Số tiền bị cáo An Văn H và bị cáo An Mạnh V sử dụng để đánh bạc là 196.269.000 đồng; Số tiền bị cáo Trần Thị T sử dụng để đánh bạc là 142.345.000 đồng; Số tiền bị cáo Nguyễn Thùy T1 sử dụng để đánh bạc là 70.247.500 đồng; Số tiền bị cáo Trịnh Thị Thủy sử dụng để đánh bạc là 74.080.000 đồng; Số tiền bị cáo Trần Thị Minh Hải sử dụng để đánh bạc là 57.217.500 đồng; Số tiền bị cáo Trương Văn K sử dụng để đánh bạc là 42.750.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Bản án sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt các bị cáo Hoàng Thị S, An Văn H, An Mạnh V, Trần Thị T, Nguyễn Thùy T1, Trịnh Thị Thuỷ, Trần Thị Minh Hải về tội "Đánh bạc" với tình tiết định khung là "Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Trương Văn K về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[3.1] Về vai trò của các bị cáo

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo trong vụ án được xác định như sau:

Bị cáo Hoàng Thị S là tổng thư ký, nhận các bảng lô, đề từ An Văn H, An Mạnh V và một số người chơi gửi đến. Sử dụng số tiền 271.950.900 đồng để đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo An Văn Hoà và An Mạnh V nhận bảng số lô, số đề của Nguyễn Thùy T1, Trần Thị T và một số thư ký khác, sau đó tổng hợp chuyển cho Hoàng Thị S một phần để hưởng phần trăm hoa hồng, số còn lại trực tiếp trả thưởng cho người chơi. Các bị cáo sử dụng số tiền 196.269.000 đồng để đánh bạc. Vì vậy, An Văn Hoà và An Mạnh V đồng phạm với nhau và đồng phạm với Hoàng Thị S.

Bị cáo Trần Thị T là thư ký trực tiếp ghi số lô, đề cho khách, sau đó gửi tin nhắn chuyển số lô, đề cho bị cáo An Văn Hoà để hưởng phần trăm hoa hồng. Bị cáo sử dụng số tiền 142.345.000 đồng để đánh bạc. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người giúp sức cho bị cáo An Văn Hoà.

[3.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo

Về nhân thân: Các bị cáo An Văn Hoà, An Mạnh V, Trần Thị T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Hoàng Thị S có nhân thân xấu, có một tiền sự (Tại Quyết định số 49QĐ - XPVPHC ngày 12/5/2021 của Công an thành phố Lào Cai quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Thị S 1.500.000 đồng về hành vi *"Bán bảng đề, ấn phẩm khác cho việc đánh lô, đề")*.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc nhiều lần nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Hoàng Thị S, An Văn Hoà, An Mạnh V, Trần Thị T đã thành khẩn khai khai báo, ăn năn hối cải và đã tố giác tội phạm với các cơ

quan chức năng. Ngoài ra, các bị cáo còn được hưởng một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị S 02 năm tù, An Văn H và An Mạnh V 01 năm 9 tháng tù, Trần Thị T 01 năm 6 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị S, Trần Thị T không cung cấp thêm tình tiết mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai do không hiểu biết pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện thái độ chưa thực sự ăn năn hối cải của bị cáo.

Bị cáo An Văn H cung cấp thêm chứng cứ mới là xác nhận của UBND xã Cam Đường về việc có mẹ già yếu và vợ bệnh tật cần người chăm sóc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo H là người rủ rê và chỉ đạo bị cáo V cùng tham gia đánh bạc và giao nhiệm vụ cho V hàng ngày tổng hợp số lô, đề rồi gửi tin nhắn qua zalo cho S. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H mức án 01 năm 9 tháng tù giam là phù hợp. Việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật và không đảm bảo được tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo H.

Bị cáo An Mạnh V cung cấp thêm chứng cứ mới là xác nhận của UBND xã Cam Đường về việc có bà nội già yếu và mẹ đẻ bệnh tật cần người chăm sóc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo An Mạnh V là con đẻ của bị cáo An Văn H. Việc V thực hiện hành vi đánh bạc là do sự rủ rê, chỉ đạo của bị cáo H. V không trực tiếp nhận số lô, đề của các thư ký đề và những người chơi khác, V chỉ giúp H trong việc tổng hợp các bảng lô, đề do các thư ký gửi đến và gửi bảng tổng hợp cho S qua zalo do H không biết sử dụng mạng zalo. Vì vậy, trong vụ án này, bị cáo V giữ vai trò giúp sức cho bị cáo H. Hơn nữa, theo xác nhận của chính quyền địa phương, gia đình bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, mẹ của bị cáo H (bà nội của bị cáo V) đã già yếu, không có người chăm sóc, vợ của bị cáo H (mẹ của bị cáo V) bị tai biến nặng, không thể đi lại và không thể tự chăm sóc bản thân. Trong vụ án này, bị cáo H và V S sống cùng một nhà và bị cáo H là bố đẻ của bị cáo V đã phải chịu hình phạt tù giam nên cuộc sống của gia đình các bị cáo thêm khó khăn. Ngoài ra, bị cáo V có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo An Mạnh V về việc xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị S, An Văn H,

Trần Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo An Mạnh V, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo V được hưởng án treo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị S, An Văn H, Trần Thị T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo An Mạnh V được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị S, An Văn H, Trần Thị T;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo An Mạnh V.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị S, An Văn H, Trần Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Thị S, An Văn H, Trần Thị T.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo An Mạnh V, sửa Bản án sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về hình phạt đối với bị cáo An Mạnh V. Cụ thể như sau:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị S, An Văn H, An Mạnh V, Trần Thị T phạm tội *"Đánh bạc"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s, điểm u, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo An Văn Hoà 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; Phạt bị cáo Trần Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo An Mạnh V 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo An Mạnh V cho Ủy ban nhân dân xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự;

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Thị S, An Văn H, Trần Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo An Mạnh V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA TP Lào Cai;
- CQĐT CA TP Lào Cai;
- TAND TP Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Bị cáo;
- UBND xã Cam Đường;
- Lưu hồ sơ – AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Khanh